ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ

Lớp: YHCT21 - Y5

Đợt: HK 1 (Năm học 2025 - 2026) **Ngày thi: 18/11/2025** **Phòng: Phòng máy tính 3A - Tầng 3**
Môn học phần: 100100706501 **Giờ thi: 13g00'**
Tên môn học: YHCT Đông Á (Tự chọn 1) **Ca thi: 1**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tổ	Ký tên	Lớp học	Ghi chú
1	311214002	Mai Nguyễn Hoàng	An	Nam	06/11/2003	1		YHCT21	
2	311214003	Nguyễn Đình Thiên	Ân	Nữ	13/02/2003	1		YHCT21	
3	311214006	Huỳnh	Anh	Nữ	23/12/2003	1		YHCT21	
4	311214007	Huỳnh Đoàn Minh	Anh	Nữ	13/09/2002	1		YHCT21	
5	311214008	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	03/10/2003	1		YHCT21	
6	311214009	Lê Thị Trâm	Anh	Nữ	02/06/2003	1		YHCT21	
7	311214011	Nguyễn Lê Phương	Anh	Nữ	26/11/2002	1		YHCT21	
8	311214013	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	25/07/2003	1		YHCT21	
9	311214016	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	20/12/2003	1		YHCT21	
10	311214017	Trương Nguyệt	Ánh	Nữ	14/07/2003	1		YHCT21	
11	311214018	Đặng Khánh	Bình	Nam	28/07/2003	2		YHCT21	
12	311214019	Ngô Công	Bình	Nam	27/08/2003	2		YHCT21	
13	311214020	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	01/11/2003	2		YHCT21	
14	311214021	Trần Việt	Bình	Nam	19/07/2003	2		YHCT21	
15	311214022	Cao Huỳnh Sơn	Ca	Nam	04/10/2003	2		YHCT21	
16	311214023	Đặng Ngọc Nhã	Ca	Nữ	12/08/2003	2		YHCT21	
17	311214024	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	Nữ	16/09/2003	2		YHCT21	
18	311214025	NguyễN Đào Bảo	Châu	Nữ	13/03/2003	2		YHCT21	
19	311214026	Hứa Mỹ	Cơ	Nữ	05/11/2003	2		YHCT21	
20	311214030	Trần Thị Ngọc	Dân	Nữ	02/10/2003	3		YHCT21	
21	311214032	Đỗ Đăng	Danh	Nam	21/06/2003	3		YHCT21	
22	311214033	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	06/11/2003	3		YHCT21	
23	311214034	Nguyễn Lân	Đính	Nam	28/08/2003	3		YHCT21	
24	311214036	Vũ Đức Thiên	Dung	Nữ	04/04/2003	3		YHCT21	
25	311214040	Nguyễn	Duy	Nam	10/12/2003	3		YHCT21	
26	311214043	Phạm Mỹ Kỳ	Duyên	Nữ	02/01/2003	4		YHCT21	
27	311214046	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	23/10/2000	4		YHCT21	
28	311214047	Lê Ngân	Hà	Nữ	29/06/2003	4		YHCT21	
29	311214048	Ngô Thị Thu	Hà	Nữ	12/11/2003	4		YHCT21	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tổ	Ký tên	Lớp học	Ghi chú
30	311214049	Trịnh Lý Khánh	Hà	Nữ	01/02/2003	4		YHCT21	
31	311214050	Trương Nguyễn Như	Hạ	Nữ	18/05/2003	4		YHCT21	
32	311214053	Đoàn Ngọc	Hân	Nữ	08/11/2003	4		YHCT21	
33	311214054	Lê Quỳnh	Hân	Nữ	28/06/2003	4		YHCT21	
34	311214055	Nguyễn Thảo Nguyên	Hân	Nữ	17/09/2003	4		YHCT21	
35	311214057	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	26/07/2003	5		YHCT21	
36	311214058	Lưu Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	24/06/2003	5		YHCT21	
37	311214059	Trần Huỳnh Mỹ	Hạnh	Nữ	22/07/2003	5		YHCT21	
38	311214060	Lê Dương Quốc	Hào	Nam	01/11/2003	5		YHCT21	
39	311214061	Hà Hải Hiền	Hảo	Nữ	11/12/2003	5		YHCT21	
40	311214062	Lê Hồng	Hậu	Nam	25/11/2003	5		YHCT21	
41	311214065	Trần Thị Ánh	Hồng	Nữ	17/05/2002	5		YHCT21	
42	311214066	Hà Quốc	Huân	Nam	08/07/2003	5		YHCT21	
43	311214067	Đặng Hà Thành	Hưng	Nam	06/07/2003	5		YHCT21	
44	311214068	Nguyễn Hữu Hoàng	Hưng	Nam	10/10/2003	5		YHCT21	
45	311214056	Phan Dương Bảo	Hân	Nữ	28/10/2003	6		YHCT21	
46	311214071	Bùi Đức	Huy	Nam	04/01/2003	6		YHCT21	
47	311214072	Giang Lâm Gia	Huy	Nam	29/09/2003	6		YHCT21	
48	311214074	Nguyễn Đức	Huy	Nam	08/10/2003	6		YHCT21	
49	311214076	Đinh Thị Thanh	Huyền	Nữ	24/12/2003	6		YHCT21	
50	311214077	Hoàng Thị Mỹ	Huyền	Nữ	25/01/2003	6		YHCT21	
51	311214078	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	28/08/2003	6		YHCT21	
52	311214080	Tào Bích	Huyền	Nữ	23/08/2003	6		YHCT21	
53	311214081	Lê Tân	Kha	Nam	21/07/2003	6		YHCT21	
54	311214082	Trương Quốc	Khang	Nam	25/11/2003	6		YHCT21	
55	311214083	Lê Quốc	Khánh	Nam	01/09/2003	7		YHCT21	
56	311214084	Nguyễn Lê Vĩnh	Khánh	Nam	16/10/2002	7		YHCT21	
57	311214086	Trần Trung	Kiên	Nam	10/10/2003	7		YHCT21	
58	311214087	Trần Lê Y	Kiện	Nam	05/11/2003	7		YHCT21	
59	311214088	Huỳnh Tuấn	Kiệt	Nam	01/11/2003	7		YHCT21	
60	311214089	H Bik	Kriêng	Nữ	01/07/2002	7		YHCT21	
61	311214092	Lê Trần Ngọc	Linh	Nữ	12/04/2003	7		YHCT21	
62	311214093	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	28/03/2003	7		YHCT21	
63	311214095	Quách Thị Mỹ	Linh	Nữ	27/11/2003	8		YHCT21	
64	311214097	Ngô Thị Cẩm	Loan	Nữ	10/01/2003	8		YHCT21	
65	311214098	Nguyễn Quý	Lộc	Nam	14/07/2003	8		YHCT21	
66	311214101	Nguyễn Hữu Bảo	Minh	Nam	20/07/2003	8		YHCT21	
67	311214102	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	17/06/2003	8		YHCT21	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tổ	Ký tên	Lớp học	Ghi chú
68	311214103	Trần Tiến	Minh	Nam	08/05/2003	8		YHCT21	
69	311214105	Hoàng Thị Trà	My	Nữ	07/05/2002	8		YHCT21	
70	311214108	Dương Lưu Minh	Ngân	Nữ	02/04/2003	8		YHCT21	

Ghi chú:

Danh sách gồm 70 sinh viên.
Số dự kiểm tra là …... sinh viên.
Số vắng kiểm tra là …... sinh viên.

Có …… bài kiểm tra.
Số tờ …….

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

Nguyễn Thị Anh Đào